| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ EA Ô** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1209/QĐ-UBND | *Ea Ô, ngày 26 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk**

*(Theo Bản án hành chính Số 136/2025/HC-ST, ngày 19/8/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính số 66/2026/HC-PT, ngày 13/3/2026 của Tòa án Nhân Dân tối cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Lưu Văn Dẻn)*

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA Ô

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15, ngày 29/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2004/NĐ-CP, ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Ea Ô về việc ủy quyền ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản*

*khác gắn liền với đất;*

*Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ theo Bản án hành chính Số 136/2025/HC-ST, ngày 19/8/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính số 66/2026/HC-PT, ngày 13/3/2026 của Tòa án Nhân Dân tối cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Lưu Văn Dẻn;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 284/TTr-KT, ngày 22/10/2026 và theo đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dưng Ea Kar tại Tờ trình số 593/TTr-BQLEAKAR ngày 19/10/2026;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

1. Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk *(Thực hiện theo Bản án hành chính Số 136/2025/HC-ST, ngày 19/8/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính số 66/2026/HC-PT, ngày 13/3/2026 của Tòa án Nhân Dân tối cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Lưu Văn Dẻn)*

a. Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích từng loại đất thu hồi: **12.040,6 $m^2$**

b. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

+ Tổng số tổ chức có đất đã thu hồi: 01 tổ chức là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ea Kar.

+ Tổng số hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất lấn chiếm

Hộ ông Lưu Văn Dẻn, địa chỉ thường trú: Thôn 9 (Thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.

c. Vị trí thu hồi đất: Các thửa đất bị thu hồi có địa chỉ tại thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.

d. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: *Không*

e. Phương án bố trí tái định cư: *Không*

f. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi thu hồi đất: *Không*

g. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: *Không*

h. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Lưu Văn Dẻn sau khi lập lại theo Bản án

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | Hỗ trợ về đất | đồng | 165.014.560 |
| 2 | Hỗ trợ về cây trồng | đồng | 133.997.433 |
| **3** | **Tổng số tiền hộ Lưu Văn Dẻn sau khi lập lại theo bản án** | **đồng** | **299.011.993** |

i. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự kiến trong quý IV/2026

k. Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện: Nguồn vốn căn cứ theo Quyết định số 930/QĐ-BNNMT, ngày 18/3/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc phê duyệt danh mục và mức vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 sang năm 2026 và Quyết định số 1800/QĐ-BNNMT, ngày 19/5/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng, tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 1)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

Vị trí thu hồi đất: Các thửa đất bị thu hồi có địa chỉ tại Thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.Tổng diện tích, loại đất thu hồi:

| TT | Loại đất | Đơn vị | Diện tích |
|---|---|---|---|
| 1 | Đất trồng cây lâu năm | m2 | 10.259,3 |
| 2 | Đất trồng cây hàng năm | m2 | 427,8 |
| 3 | Đất trồng lúa 1 vụ | m2 | 1.353,5 |
| **Tổng diện tích thu hồi** | | **m2** | **12.040,6** |

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Lưu Văn Dẻn sau khi lập lại theo Bản án

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | Hỗ trợ về đất | đồng | 165.014.560 |
| 2 | Hỗ trợ về cây trồng | đồng | 133.997.433 |
| **3** | **Tổng số tiền hộ Lưu Văn Dẻn sau khi lập lại theo bản án** | **đồng** | **299.011.993** |

Nội dung bản án yêu cầu:

- Các thửa đất số 115, 119, diện tích 6.234,1m$^2$ thuộc thửa 139, diện tích 85,3m$^2$ thuộc thửa 125, diện tích 602m$^2$ thuộc thửa 116 tờ bản đồ số 10 sử dụng từ tháng 3/2004 nên được hỗ trợ về đất 80%. Do đó, tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 đối với các thửa trên tỷ lệ hỗ trợ về đất điều chỉnh từ 50% thành 80%.

**- Nội dung yêu cầu hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất:** phần nhận định bản án căn cứ biên bản kiểm tra năm 2024 giữa các cơ quan đơn vị và hộ ông Lưu

Văn Dẻn để xác định thời điểm trồng cây và đề nghị hỗ trợ cây trồng đến năm 2024. Do đó, tại phương án kèm theo tờ trình số 554/TTr-BQLEAKAR ngày 08/10/2026, Ban Ea Kar căn cứ biên bản kiểm tra năm 2024 để lập phương án hỗ trợ đối với cây trồng về thời điểm tạo lập và chất lượng của cây trồng. Tuy nhiên, ngày 14/10/2026, Hội đồng thẩm định xã Ea Ô đề nghị không thực hiện lập phương án số liệu cây trồng theo chất lượng như biên bản năm 2024. Xuất phát từ nội dung của biên bản thẩm định ngày 1410/2026 của Hội đồng thẩm định xã Ea Ô, Ban Ea Kar điều chỉnh về số liệu chất lượng cây trồng như số liệu đã được phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện Ea Kar còn về năm trồng như biên bản kiểm tra năm 2024. Cụ thể như sau:

+ Đối với thửa đất số 139 tờ bản đồ số 10 số liệu các cây trồng có đánh giá chất lượng:

Tại nội dung quyết định số 03/QĐ-UBND có 33 cây điều thường trồng năm 2004 (21 cây loại A, 10 cây loại B, 02 cây loại C), 66 cây điều ghép trồng năm 2017 (46 cây loại A, 14 cây loại B, 6 cây loại C), 52 cây điều ghép trồng năm 2019 (36 cây loại A, 10 cây loại B, 6 cây loại C), 08 cây mítt thường loại C trồng năm 2012, 02 cây xoài thường loại C trồng năm 2004, 01 cây xoài thường loại C trồng năm 2012.

Tại nội dung biên bản kiểm tra năm 2024 hộ gia đình điều chỉnh lại năm trồng cụ thể: có 33 cây điều thường trồng năm 2000, 66 cây điều ghép trồng năm 2012, 52 cây điều ghép trồng năm 2015, 08 cây mít thường trồng năm 2008, 02 cây xoài thường trồng năm 2000, 01 cây xoài thường trồng năm 2012.

***** Như vậy theo biên bản năm 2024 có sự điều chỉnh về năm trồng so với quyết định số 03/QĐ-UBND. Cụ thể: 33 cây điều thường trồng năm 2004 điều chỉnh thành trồng năm 2000, 66 cây điều ghép trồng năm 2017 điều chỉnh thành trồng năm 2012, 52 cây điều ghép trồng năm 2019 điều chỉnh thành trồng năm 2015, 08 cây mítt thường loại C trồng năm 2012 điều chỉnh thành trồng năm 2008, 02 cây xoài thường loại C trồng năm 2004 điều chỉnh thành trồng năm 2000, 01 cây xoài thường loại C trồng năm 2012 giữ nguyên về năm trồng.

Căn cứ nội dung của bản án và ý kiến của Hội đồng thẩm định xã Ea Ô, Ban Ea Kar điều chỉnh năm trồng theo biên bản năm 2024, còn về chất lượng cây trồng giữ nguyên theo Quyết định số 03/QĐ-UBND. Cụ thể: điều chỉnh điều thường trồng năm 2004 thành trồng năm 2000, điều ghép trồng năm 2017 điều chỉnh thành trồng năm 2012, điều ghép trồng năm 2019 điều chỉnh thành trồng năm 2015, mít thường trồng năm 2012 thành trồng năm 2008, xoài thường trồng năm 2004 thành trồng năm trồng năm 2000.

+ Đối với một phần thửa đất số 116 tờ bản đồ số 10 hộ ông Lưu Văn Dẻn sử dụng. Tại Quyết định số 03/QĐ-UBND phê duyệt hỗ trợ tài sản cho cả thửa đất 116, năm 2024 hộ ông Lưu Văn Dẻn nhận chỉ sử dụng một phần thửa đất, phần còn lại do hộ Lục Văn Trọng sử dụng. Do không có cơ sở để tách số lượng về chất lượng cây trồng của 02 hộ gia đình tại Quyết định số 03/QĐ-UBND nên đối với một phần thửa đất số 116 tờ bản đồ số 10 hộ ông Lưu Văn Dẻn sử dụng về số lượng và chất lượng cây trồng theo biên bản năm 2024.

Còn về tỷ lệ hỗ trợ theo mật độ cây trồng: đối với các thửa đất hộ ông Lưu

Văn Dẻn sử dụng đã được phê duyệt và thu hồi đất tại Quyết định số 03/QĐ-UBND và Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện Ea Kar. Căn cứ **điều 31 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP:**

*"2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt;".* Thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt số 03/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ cây trồng được áp dụng tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Do đó, đối với tỷ lệ hỗ trợ cây trồng của hộ ông Lưu Văn Dẻn trong phương án này Ban Ea Kar áp dụng theo quy định tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, phần nhận định của Tòa đối hỗ trợ về cây trồng trừ cây lúa. Do đó, đối với cây lúa sẽ không được hỗ trợ.

Hai thửa đất số 116 và 139 theo nội dung bản án có 2 thời điểm sử dụng đất khác nhau và có tỷ lệ hỗ trợ về cây trồng khác nhau đối với 2 phần diện tích. Ngày 28/12/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất có thông báo số 103/TB-TTPTQĐ đến hộ ông Lưu Văn Dẻn để kiểm đếm tách cây trồng theo 2 thời điểm sử dụng đất khác nhau nhưng hộ gia đình không phối hợp nên không phân tách được cây trồng. Do đó, Ban Ea Kar lập phương án hỗ trợ về cây trồng toàn bộ thửa đất số 116 và 139 tờ bản đồ số 10 có tỷ lệ là 60%.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lưu Văn Dẻn đã được phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 (trừ số tiền hỗ trợ của thửa đất số 116 tờ bản đồ số 10) là: **11.237.130 đồng**.

Đối với thửa đất số 116 tờ bản đồ số 10, năm 2024 hộ ông Lưu Văn Dẻn chỉ nhận sử dụng một phần thửa đất có diện tích 3.817,2m$^2$ còn phần còn lại 1.972,4m$^2$ là của hộ ông Lục Văn Trọng. Tại Quyết định phê duyệt số 03/QĐ-UBND đang hỗ trợ về cây trồng cho cả hai hộ ông Lục Văn Trọng và hộ ông Lưu Văn Dẻn. Do không xác định được số cây trồng tại Quyết định số 03/QĐ-UBND của 02 hộ gia đình nên số tiền hỗ trợ về cây trồng đối với thửa đất số 116 tờ bản đồ số 10 tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 là **6.956.400 đồng** không tách riêng được theo từng hộ gia đình.

Do đó, đối với số tiền **6.956.400 đồng** hỗ trợ về cây trồng đối với thửa đất số 116 tờ bản đồ số 10 tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023, Ban Ea Kar đề nghị UBND xã Ea Ô ban hành Quyết định hủy bổ số tiền trên.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lưu Văn Dẻn đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **138.270.150 đồng** (trong đó đã bao gồm toàn bộ thửa 116 tờ bản đồ số 10).

Năm 2024, hộ ông Lục Văn Trọng nhận đang sử dụng một phần của thửa đất số 116 tờ bản đồ số 10 với diện tích là 1.972,4m$^2$ nếu tính theo thời điểm phê duyệt Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 số tiền hỗ trợ tương ứng là 1.972,4x20.000x50% = **19.724.000 đồng**, số tiền này hộ ông Lưu Văn Dẻn sẽ không được nhận. Số tiền thực tế hộ ông Lưu Văn Dẻn sẽ được nhận theo Quyết định số

461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **138.270.150-19.724.000= 118.546.150 đồng.**

Điều chỉnh số tiền hỗ trợ về đất tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 từ **hỗ trợ hộ ông Lưu Văn Dẻn số tiền 138.270.150 đồng** thành **hỗ trợ hộ ông Lưu Văn Dẻn số tiền 118.546.150 đồng và hỗ trợ hộ ông Lục Văn Trọng số tiền 19.724.000 đồng.**

Số tiền chênh lệch là (4=1-2-3): **299.011.993-11.237.130-118.546.150= 169.228.713 đồng**.

Làm tròn: **169.229.000 đồng, Số tiền bằng chữ:** *Một trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn đồng.*

*(Kèm theo tổng hợp Bảng tổng hợp chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ)*

**3. Các nội dung khác:** không

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar:

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã và chịu trách nhiệm tính chính xác về người có đất thu hồi, tính chính xác về số liệu điều tra khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi. Điều tra xác định thống kê đầy đủ thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi, xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Chịu trách nhiệm đối với các nội dung, căn cứ để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tuân thủ trình tự thủ tục trong quá trình thực hiện giai phóng mặt bằng.

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về số liệu giữa các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho các cơ quan thẩm định với hồ sơ gốc lưu trữ tại đơn vị. Trường hợp các thông tin tài liệu khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện sự sai lệch về thông tin, nội dung, số liệu giữa hồ sơ lưu trữ tại đơn vị với hồ sơ đã cung cấp cho các cơ quan thẩm định thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin tài liệu đã cung cấp.

- Trước khi chi trả tiền cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được phê duyệt theo quyết định này, chịu trách nhiệm kiểm tra rà soát lại toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ. Kết quả kiểm tra nếu không có sai sót thì phối hợp với UBND xã; UBMTTQ Việt Nam UBND xã cùng giám sát việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có sai sót thì dừng việc chi trả tiền, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để kịp thời xử lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và kết quả đối chiếu, xác nhận vào biên bản thống kê, kiểm đếm với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar. Chịu trách nhiệm đối với việc kê khai chính xác số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với UBND xã thực hiện việc nhận tiền theo phương án đã phê duyệt tại Quyết định này bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

3. Các cơ quan thuộc thành phần tham gia thẩm định: Chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định theo quy định tại điểm b, khoản 8 điều 8 Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar; Giám đốc Phòng giao dịch số 11- Kho bạc nhà nước Khu vực số XIV; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Ea Ô./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- TT HĐND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Phòng kinh tế xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ EA Ô T.ĐẮK LẮK

**Bùi Duy Hiếu**